

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9809 /SYT-VP

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2021

V/v góp ý đánh giá tác động dự thảo
Thông tư quy định xếp hạng các đơn vị
sự nghiệp y tế

Kính gửi: Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Công văn số 9865/BYT-TCCB ngày 19/11/2021 của Bộ Y tế về việc xin ý kiến đánh giá tác động dự thảo Thông tư quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị góp ý kiến đánh giá tác động dự thảo Thông tư quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế, các phiếu góp ý dự thảo như sau:

1. Phiếu góp ý kiến: Trung tâm Kiểm nghiệm.
2. Phiếu góp ý kiến: Các cơ sở dự phòng.
3. Phiếu góp ý kiến: Các Trung tâm Y tế đa chức năng - Bệnh viện + TTYT + Dân số.

4. Phiếu góp ý kiến: Các cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh.

* Đối tượng trả lời phiếu góp ý: dựa vào khoản 1, phần A phiếu góp ý kiến, mỗi đối tượng trả lời 01 phiếu.

(Đính kèm Phiếu góp ý kiến)

Sở Y tế đề nghị các đơn vị nghiên cứu, góp ý kiến gửi phiếu góp ý về Sở Y tế trước ngày 24/11/2021 để tổng hợp, đồng thời gửi qua địa Email: dongnaisoyte@gmail.com ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD SYT;
- Các phòng CM SYT (XYK);
- Lưu: VT, VP.
(BP-TCCB)

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ



Ký bởi: Văn phòng
Cơ quan: Bộ Y tế
Ngày ký: 19-11-2021
17:12:16 +07:00

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 9865 /BYT-TCCB

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

V/v xin ý kiến đánh giá tác động
dự thảo Thông tư quy định xếp hạng
các đơn vị sự nghiệp y tế

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế.

Thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế dự thảo Thông tư quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế thay thế Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

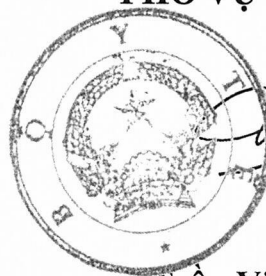
Bộ Y tế đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế cho ý kiến bằng phiếu đề đánh giá tác động của dự thảo Thông tư quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế (mẫu kèm theo) và gửi về Bộ Y tế trước ngày 26/11/2021.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Trường Sơn (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB,

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Trần Viết Hùng

BỘ Y TẾ
PHIẾU GÓP Ý KIẾN
DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH XẾP HẠNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ
(Phiếu dành cho các đơn vị Kiểm nghiệm, kiểm định Thuốc, MP, TP)

A. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI PHIẾU

1) Đối tượng trả lời phiếu: (Mỗi chức danh điền 01 phiếu)

- Giám đốc Trung tâm
- Các Phó giám đốc Trung tâm
- Trưởng, Phó phòng Tổ chức cán bộ của Trung tâm
- Trưởng, Phó phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ của Trung tâm

2) Cách trả lời các câu hỏi:

- **Khoanh tròn/bôi đậm** vào các phương án lựa chọn tương ứng
- Nếu chọn phương án “**Ý kiến khác (ghi rõ)**_____” hoặc các **câu hỏi mở (điền vào chỗ...)** thì ghi rõ nội dung vào phần ô trống để sẵn

3) Cách đặt tên file để thuận tiện cho Sở Y tế, Bộ Y tế quản lý số liệu:

TÊN TỈNH_TÊN ĐƠN VỊ_CHỨC DANH ĐIỀN PHIẾU

Ví dụ: Phiếu của Phó Giám đốc TTKN Thuốc – MP – TP Hà Nội ghi như sau:
Ha Noi_TTKN Ha Noi_PGD

B. LIÊN HỆ VỚI BỘ Y TẾ KHI CẦN:

- **TS. Vũ Văn Hoàn,** ĐT: 0949.688.455 ;Email: vuvanhoan2012@gmail.com
- **ThS. Phan Chi Mai** ĐT: 0916.560.695 ;Email: phanthichimai4@gmail.com

C. NỘI DUNG GÓP Ý

C.1. NỘI DUNG TRUNG CẦU Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ

TT	NỘI DUNG	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN
1.	Đồng ý những loại hình CSYT nào xây dựng bảng điểm riêng, được thẩm định xếp hạng trong dự thảo Thông tư? (khoanh tròn/bôi đen vào các lựa chọn tương ứng)	1. Các cơ sở KCB 2. Các đơn vị dự phòng 3. Các đơn vị kiểm nghiệm 4. Trung tâm y tế tuyến huyện 5. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
2.	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xếp theo 05 hạng: Hạng đặc biệt, hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV.	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
3.	Các đơn vị dự phòng; kiểm nghiệm, kiểm định và TTYT tuyến huyện xếp theo 04 hạng: hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV.	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
4.	Các nhóm tiêu chuẩn chấm điểm, gồm 5 nhóm: Nhóm TC I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ; Nhóm TC II: Quy mô và nội dung hoạt động; Nhóm TC III: Nhân lực; Nhóm TC IV: Chuyên môn; Nhóm TC V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....

TT		NỘI DUNG	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	
5.	Cơ cấu điểm của 5 nhóm tiêu chuẩn:	Mức điểm dự thảo		Mức điểm đề xuất (nếu có)
	Nhóm TC I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm	1. Đồng ý	
	Nhóm TC II: Quy mô và nội dung hoạt động	15 điểm	2. Không đồng ý	
	Nhóm TC III: Nhân lực	20 điểm	3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
	Nhóm TC IV: Chuyên môn	40 điểm		
	Nhóm TC V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	15 điểm		
6.	Ý kiến về điểm số xác định hạng của các đơn vị Thông tư đang dự thảo:			
6.1	Hạng đặc biệt: là đơn vị hạng I đạt 100 điểm và các tiêu chuẩn của hạng đặc biệt		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
6.2	Hạng I: từ 90 đến dưới 100 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
6.3	Hạng II: từ 70 đến dưới 90 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
6.4	Hạng III: từ 50 đến dưới 70 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
6.5	Hạng IV: dưới 50 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
7.	Về mục đích xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế a) Tiếp tục kiện toàn, tăng cường công tác QL đối với các ĐVSN y tế công. b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các ĐVSN y tế công. c) Phục vụ cho việc áp dụng CĐ tiền lương đối với VC và LLVT		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
8.	Về thời gian xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế: Có giá trị trong 05 năm (60 tháng) kể từ ngày Quyết định xếp hạng có hiệu lực.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
9.	Về thời gian xếp hạng lại trước thời hạn: Khi đơn vị có sự thay đổi về tiêu chuẩn xếp hạng và đề nghị xếp hạng lại (dù chưa đến thời hạn xếp hạng lại) thì cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định xếp hạng cho đơn vị		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
10.	Về nguyên tắc tính điểm: Tính điểm theo từng tiêu chuẩn cụ thể trong bảng điểm ban hành kèm theo Thông tư, không vận dụng điểm trung gian; không tính điểm khi các thông số chưa hoàn chỉnh.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
11.	Tính điểm đối với đơn vị có nhiều cơ sở độc lập: Đối với các đơn vị có nhiều cơ sở độc lập, việc xếp hạng các cơ sở do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
12.	Nguyên tắc trong xác định căn cứ minh chứng cho việc đạt các tiêu chuẩn: - Lấy số liệu của 02 năm trước liền kề năm đề nghị xếp hạng - Các tài liệu kế hoạch thực hiện của năm đề nghị xếp hạng - Đề tài NCKH lấy số liệu trong thời gian giữ hạng đơn vị		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
13.	Thẩm quyền quyết định công nhận xếp hạng:			
13.1	Thẩm quyền của Bộ Nội vụ:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
13.2	Về thẩm quyền của Bộ Y tế:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
13.3	Thẩm quyền của các Bộ, Ngành:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
13.4	Thẩm quyền của UBND tỉnh, TP trực thuộc TW:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	

TT	NỘI DUNG						PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN
14.	Về mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo hạng các đơn vị SN y tế						
	<i>Chức danh lãnh đạo</i>	<i>Hạng ĐB</i>	<i>Hạng I</i>	<i>Hạng II</i>	<i>Hạng III</i>	<i>Hạng IV</i>	
14.1	Giám đốc, Viện trưởng	1,1	1,0	0,8	0,7	0,6	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
	Phó Giám đốc, Phó Viện trưởng	0,9	0,8	0,7	0,6	0,5	
	Trưởng khoa, phòng và CV tương đương	0,7	0,6	0,5	0,4	0,3	
	Phó trưởng khoa, phòng, ĐD/HS trưởng và chức vụ tương đương;	0,6	0,5	0,4	0,3	0,2	
14.2	Đối với một số chức vụ mới						
	Viện trưởng, Giám đốc TT trực thuộc Đv và chức vụ tương đương	0,8	0,7	0,6	0,5	0,4	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
	Phó Viện trưởng, Phó GD TT trực thuộc Đv và chức vụ tương đương;	0,7	0,6	0,5	0,4	0,3	
	Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương thuộc viện, TT.	0,6	0,5	0,4	0,3	0,2	
	Phó trưởng khoa, phòng, ĐD/HS trưởng và chức vụ tương đương thuộc viện, TT	0,4	0,3				
15.	Có cần quy định mức phụ cấp chức vụ của lãnh đạo TYT xã trong Thông tư không?						1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
16.	Nếu cần thiết quy định mức phụ cấp chức vụ của trưởng, phó TYT xã trong Thông tư thì mức phụ cấp nào sau đây là phù hợp?						1. Mức 0,2 đối với trưởng trạm và 0,15 đối với phó trạm (như TT23, không thay đổi) 2. Có phụ cấp chức vụ tương đương trưởng, phó khoa/phòng của TTYT mà TYT trực thuộc. 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....

C.2. NỘI DUNG TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ TIÊU CHUẨN VÀ BẢNG ĐIỂM XẾP HẠNG

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
I.	NHÓM TIÊU CHUẨN I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm			
1.1	Vị trí chức năng, chỉ đạo kỹ thuật	4 điểm			
1.1.1	Phạm vi quốc gia, khu vực (vùng, miền)	4 điểm			
1.1.2	Phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành	2 điểm			
1.1.3	Phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	1 điểm			
1.2	Đào tạo	3 điểm			
1.2.1	Đào tạo đại học và sau đại học	3 điểm			
1.2.2	Đào tạo cao đẳng	2 điểm			
1.2.3	Đào tạo liên tục	1 điểm			
1.3	Nghiên cứu khoa học	3 điểm			
1.3.1	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước	3 điểm			
1.3.2	Đề tài cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Đề tài nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế	2 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
1.3.3	Đề tài cấp cơ sở hoặc sáng kiến cấp Bộ, Tnh, Thành phố	1 điểm			
II.	NHÓM TIÊU CHUẨN II: Quy mô và nội dung hoạt động	15 điểm			
2.1	Đối tượng kiểm nghiệm/kiểm định/xét nghiệm	7 điểm			
2.1.1	Thuốc, nguyên liệu làm thuốc (không bao gồm vắc xin, sinh phẩm y tế) hoặc thực phẩm	3 điểm			
2.2.2	Vắc xin, sinh phẩm y tế	2 điểm			
2.2.3	Mỹ phẩm	1 điểm			
2.2.4	Dịch sinh học (cho thử tương đương sinh học, thử sinh khả dụng)	1 điểm			
2.2	Loại mẫu	4 điểm			
2.2.1	Mẫu lấy phục vụ công tác kiểm tra, giám sát thị trường	3 điểm			
2.2.2	Mẫu dịch vụ	1 điểm			
2.2.3	Mẫu phục vụ cho nghiên cứu	1 điểm			
2.3	Tổng số lượng mẫu thực hiện tính TB 3 năm gần nhất	4 điểm			
2.3.1	Từ 1500 mẫu trở lên	4 điểm			
2.3.2	Từ 800 mẫu đến dưới 1500 mẫu	3 điểm			
2.3.3	Từ 500 mẫu đến dưới 800 mẫu	2 điểm			
2.3.4	Dưới 500 mẫu	1 điểm			
III	NHÓM TIÊU CHUẨN III: Nhân lực	20 điểm			
3.1	Bảo đảm tuyển dụng và bố trí đủ lao động theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	3 điểm			
3.2	Bảo đảm thực hiện danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc tối thiểu đúng theo quy định.	3 điểm			
3.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp CN y tế theo quy định.	3 điểm			
3.4	Bảo đảm số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm CM chiếm tỷ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị.	3 điểm			
3.5	Các trưởng khoa, phòng và phó trưởng khoa, phòng chuyên môn	3 điểm			
3.5.1	- Bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý đúng theo quy định	1 điểm			
3.5.2	- 50% trở lên có trình độ tiến sĩ, dược sĩ chuyên khoa II và tương đương	2 điểm			
3.5.3	Từ 20% đến dưới 50% có trình độ TS, dược sĩ CK II và tương đương	1 điểm			
3.6	Viên chức ở các khoa, phòng chuyên môn	5 điểm			
3.6.1	- Trên 50% có trình độ thạc sĩ trở lên	5 điểm			
3.6.2	- Từ 20-50% có trình độ thạc sĩ	3 điểm			
IV	NHÓM TIÊU CHUẨN IV: Khả năng chuyên môn	40 điểm			
4.1	Các chứng chỉ được công nhận	14 điểm			
4.1.1	Chứng chỉ cấp quốc tế về thử nghiệm	7 điểm			
	- Chứng chỉ đạt GLP hoặc tương đương do WHO hoặc cơ quan quản				

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
	<i>lý có thẩm quyền thuộc các nước SRA cấp/ chứng nhận: 7 điểm</i>				
	<i>- Chứng chỉ đạt ISO/IEC 17025 do đơn vị được công nhận, thừa nhận bởi tổ chức công nhận quốc tế cấp: 6 điểm</i>				
4.2	Phạm vi hiệu chuẩn	6 điểm			
4.2.1	Chứng chỉ công nhận về hiệu chuẩn thiết bị phân tích	6 điểm			
4.2.2	Có khả năng tự hiệu chuẩn: Tính 0,3 điểm cho mỗi loại thiết bị, tối đa 3 điểm <i>(áp dụng cho trường hợp không có chứng chỉ công nhận hiệu chuẩn, có khả năng tự hiệu chuẩn)</i>	3 điểm			
4.3	Thiết lập chuẩn đối chiếu	7 điểm			
4.3.1	Chuẩn đối chiếu cấp quốc tế (ASEAN, khu vực...)	7 điểm			
4.3.2	Chuẩn đối chiếu cấp quốc gia	5 điểm			
4.3.3	Chuẩn đối chiếu cấp phòng thí nghiệm (tự thiết lập và sử dụng nội bộ)	3 điểm			
4.4	Tổ chức các chương trình <i>(Do đơn vị chủ trì thực hiện trong thời gian 05 năm gần nhất kể từ ngày nộp Hồ sơ xếp hạng đơn vị)</i>	7 điểm			
4.4.1	Tổ chức các chương trình thử nghiệm thành thạo	3 điểm			
4.4.2	Tổ chức các chương trình đào tạo về chuyên môn, kỹ thuật, quản lý chuyên ngành	2 điểm			
4.4.3	Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên ngành	2 điểm			
	- Quy mô quốc tế: 2 điểm				
	- Quy mô toàn quốc, khu vực: 1 điểm				
	- Quy mô tỉnh, thành phố: 0,5 điểm				
4.5	Năng lực nghiên cứu khoa học <i>(Nghiên cứu khoa học do đơn vị chủ trì thực hiện trong thời gian 5 năm gần nhất kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký)</i>	6 điểm			
4.5.1	Xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN), Dược điển Việt Nam	3 điểm			
4.5.2	Thực hiện và triển khai áp dụng đề tài cấp Bộ, cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại đơn vị; xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật	2 điểm			
4.5.3	Xây dựng, phát triển, thẩm định phương pháp phân tích và áp dụng nội bộ	1 điểm			
V	NHÓM TIÊU CHUẨN V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	15 điểm			
5.1	Kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng	2 điểm			
5.2	Môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	1 điểm			
5.3	Phòng kiểm nghiệm bảo đảm an toàn phòng thí nghiệm theo quy định	1 điểm			
5.4	Có hệ thống điện dự phòng	1 điểm			
5.5	Có hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng, khí đang hoạt động hoặc có hợp đồng xử lý chất thải rắn, lỏng, khí bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định	1 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
5.5.1	- Có hệ thống xử lý: 1 điểm				
5.5.2	- Không có hệ thống xử lý nhưng có hợp đồng xử lý: 0,5 điểm				
5.6	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, quản lý, thống kê để nâng cao hiệu quả công việc	3 điểm			
5.6.1	- Có phần mềm chuyên biệt quản lý hoạt động chuyên môn, kỹ thuật: 2 điểm				
5.6.2	- Có hệ thống máy chủ riêng, mạng nội bộ hoặc có trang thông tin điện tử của đơn vị: 1 điểm				
5.7	Danh mục trang thiết bị chuyên dùng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chuyên môn được triển khai tại đơn vị; phù hợp với tiêu chuẩn, định mức được phê duyệt	4 điểm			
5.7.1	- Đủ theo danh mục trang thiết bị chuyên dùng đáp ứng nhu cầu chuyên môn: 3 điểm				
5.7.2	- Phù hợp tiêu chuẩn định mức theo quy định: 1 điểm				
5.8	Có kế hoạch và thực hiện hàng năm về công tác bảo dưỡng, kiểm tra, hiệu chuẩn, kiểm định trang thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị	1 điểm			
5.9	Có hệ thống phòng cháy chữa cháy đáp ứng tiêu chuẩn quy định	1 điểm			

C.3. CÁC GÓP Ý KHÁC CHO DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin trân trọng cảm ơn!

BỘ Y TẾ
PHIẾU GÓP Ý KIẾN
DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH XẾP HẠNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ
(Phiếu dành cho các cơ sở Dự phòng)

A. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI PHIẾU

1) Đối tượng trả lời phiếu: *(Mỗi chức danh điền 01 phiếu)*

- Giám đốc Viện/Trung tâm
- Các Phó giám đốc Viện/Trung tâm
- Trưởng, Phó phòng Tổ chức cán bộ của Viện/Trung tâm
- Trưởng, Phó phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ của Viện/Trung tâm

2) Cách trả lời các câu hỏi:

- **Khoanh tròn/bôi đậm** vào các phương án lựa chọn tương ứng
- Nếu chọn phương án “**Ý kiến khác (ghi rõ)**_____” hoặc các **câu hỏi mở (điền vào chỗ...)** thì ghi rõ nội dung vào phần ô trống để sẵn

3) Cách đặt tên file để thuận tiện cho Sở Y tế, Bộ Y tế quản lý số liệu:

TÊN TỈNH_TÊN ĐƠN VỊ_CHỨC DANH ĐIỀN PHIẾU

Ví dụ: Phiếu của Phó Giám đốc CDC Hà Nội, Sở Y tế Hà Nội ghi như sau:
Ha Noi_CDC Ha Noi_PGD

B. LIÊN HỆ VỚI BỘ Y TẾ KHI CẦN:

- **TS. Vũ Văn Hoàn,** ĐT: 0949.688.455 ;Email: vuvanhoan2012@gmail.com
- **ThS. Phan Chi Mai** ĐT: 0916.560.695 ;Email: phanthichimai4@gmail.com

C. NỘI DUNG GÓP Ý

C.1. NỘI DUNG TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ

TT	NỘI DUNG	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN
1.	Đồng ý những loại hình CSYT nào xây dựng bảng điểm riêng, được thẩm định xếp hạng trong dự thảo Thông tư? (khoanh tròn/bôi đậm vào các lựa chọn tương ứng)	1. Các cơ sở KCB 2. Các đơn vị dự phòng 3. Các đơn vị kiểm nghiệm 4. Trung tâm y tế tuyến huyện 5. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
2.	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xếp theo 05 hạng: Hạng đặc biệt, hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV.	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
3.	Các đơn vị dự phòng; kiểm nghiệm, kiểm định và TTYT tuyến huyện xếp theo 04 hạng: hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV.	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
4.	Các nhóm tiêu chuẩn chấm điểm, gồm 5 nhóm: Nhóm TC I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ; Nhóm TC II: Quy mô và nội dung hoạt động; Nhóm TC III: Nhân lực; Nhóm TC IV: Chuyên môn; Nhóm TC V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....

TT	NỘI DUNG		PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	
5.	Cơ cấu điểm của 5 nhóm tiêu chuẩn:	Mức điểm dự thảo		Mức điểm đề xuất (nếu có)
	Nhóm TC I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm	1. Đồng ý	
	Nhóm TC II: Quy mô và nội dung hoạt động	15 điểm	2. Không đồng ý	
	Nhóm TC III: Nhân lực	20 điểm	3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
	Nhóm TC IV: Chuyên môn	40 điểm		
	Nhóm TC V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	15 điểm		
6.	Ý kiến về điểm số xác định hạng của các đơn vị Thông tư đang dự thảo:			
6.1	Hạng đặc biệt: là đơn vị hạng I đạt 100 điểm và các tiêu chuẩn của hạng đặc biệt		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
6.2	Hạng I: từ 90 đến dưới 100 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
6.3	Hạng II: từ 70 đến dưới 90 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
6.4	Hạng III: từ 50 đến dưới 70 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
6.5	Hạng IV: dưới 50 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
7.	Về mục đích xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế a) Tiếp tục kiện toàn, tăng cường công tác QL đối với các ĐVSN y tế công. b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các ĐVSN y tế công. c) Phục vụ cho việc áp dụng CĐ tiền lương đối với VC và LLVT		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
8.	Về thời gian xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế: Có giá trị trong 05 năm (60 tháng) kể từ ngày Quyết định xếp hạng có hiệu lực.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
9.	Về thời gian xếp hạng lại trước thời hạn: Khi đơn vị có sự thay đổi về tiêu chuẩn xếp hạng và đề nghị xếp hạng lại (dù chưa đến thời hạn xếp hạng lại) thì cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định xếp hạng cho đơn vị		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
10.	Về nguyên tắc tính điểm: Tính điểm theo từng tiêu chuẩn cụ thể trong bảng điểm ban hành kèm theo Thông tư, không vận dụng điểm trung gian; không tính điểm khi các thông số chưa hoàn chỉnh.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
11.	Tính điểm đối với đơn vị có nhiều cơ sở độc lập: Đối với các đơn vị có nhiều cơ sở độc lập, việc xếp hạng các cơ sở do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
12.	Nguyên tắc trong xác định căn cứ minh chứng cho việc đạt các tiêu chuẩn: - Lấy số liệu của 02 năm trước liền kề năm đề nghị xếp hạng - Các tài liệu kế hoạch thực hiện của năm đề nghị xếp hạng - Đề tài NCKH lấy số liệu trong thời gian giữ hạng đơn vị		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
13.	Thẩm quyền quyết định công nhận xếp hạng:			
13.1	Thẩm quyền của Bộ Nội vụ:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
13.2	Về thẩm quyền của Bộ Y tế:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
13.3	Thẩm quyền của các Bộ, Ngành:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
13.4	Thẩm quyền của UBND tỉnh, TP trực thuộc TW:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	

TT	NỘI DUNG						PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN
14.	Về mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo hạng các đơn vị SN y tế						
	<i>Chức danh lãnh đạo</i>	<i>Hạng ĐB</i>	<i>Hạng I</i>	<i>Hạng II</i>	<i>Hạng III</i>	<i>Hạng IV</i>	
14.1	Giám đốc, Viện trưởng	1,1	1,0	0,8	0,7	0,6	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
	Phó Giám đốc, Phó Viện trưởng	0,9	0,8	0,7	0,6	0,5	
	Trưởng khoa, phòng và CV tương đương	0,7	0,6	0,5	0,4	0,3	
	Phó trưởng khoa, phòng, ĐD/HS trưởng và chức vụ tương đương;	0,6	0,5	0,4	0,3	0,2	
14.2	Đối với một số chức vụ mới						
	Viện trưởng, Giám đốc TT trực thuộc Đv và chức vụ tương đương	0,8	0,7	0,6	0,5	0,4	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
	Phó Viện trưởng, Phó GĐ TT trực thuộc Đv và chức vụ tương đương;	0,7	0,6	0,5	0,4	0,3	
	Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương thuộc viện, TT.	0,6	0,5	0,4	0,3	0,2	
	Phó trưởng khoa, phòng, ĐD/HS trưởng và chức vụ tương đương thuộc viện, TT	0,4	0,3				
15.	Có cần quy định mức phụ cấp chức vụ của lãnh đạo TYT xã trong Thông tư không?						1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
16.	Nếu cần thiết quy định mức phụ cấp chức vụ của trưởng, phó TYT xã trong Thông tư thì mức phụ cấp nào sau đây là phù hợp?						1. Mức 0,2 đối với trưởng trạm và 0,15 đối với phó trạm (như TT23, không thay đổi) 2. Có phụ cấp chức vụ tương đương trưởng, phó khoa/phòng của TTYT mà TYT trực thuộc. 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....

C.2. NỘI DUNG TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ TIÊU CHUẨN VÀ BẢNG ĐIỂM XẾP HẠNG

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
I.	NHÓM TIÊU CHUẨN I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm			
1.1	Vị trí chức năng, chỉ đạo kỹ thuật	4 điểm			
1.1.1	Phạm vi quốc gia, khu vực (vùng, miền)	4 điểm			
1.1.2	Phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành	2 điểm			
1.1.3	Phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	1 điểm			
1.2	Đào tạo	3 điểm			
1.2.1	Tham gia, thực hiện đào tạo đại học, sau đại học	3 điểm			
1.2.2	Đào tạo cao đẳng	2 điểm			
1.2.3	Đào tạo liên tục	1 điểm			
1.3	Nghiên cứu khoa học	3 điểm			
1.3.1	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước	3 điểm			
1.3.2	Đề tài cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Đề tài nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế	2 điểm			
1.3.3	Đề tài cấp cơ sở hoặc sáng kiến cấp Bộ, Tỉnh/Thành phố	1 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
II.	NHÓM TIÊU CHUẨN II: Quy mô và nội dung hoạt động	15 điểm			
2.1	Nội dung hoạt động	7 điểm			
2.1.1	Thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	7 điểm			
2.1.2	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	6 điểm			
2.1.3	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của TTYT tuyến tỉnh đã tách bệnh viện, chỉ thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng, dân số	5 điểm			
2.1.4	Thực hiện chức năng, NV y tế dự phòng khác do Sở Y tế trình UBND tỉnh phê duyệt là cơ sở y tế dự phòng thuộc địa phương quản lý	4 điểm			
2.2	Dân số chịu trách nhiệm quản lý	8 điểm			
2.2.1	Dân số trên 8 triệu người	8 điểm			
2.2.2	Dân số trên 3 triệu người	6 điểm			
2.2.3	Dân số từ trên 2 triệu đến 4 triệu người	5 điểm			
2.2.4	Dân số từ trên 1 triệu đến 2 triệu người	4 điểm			
2.2.5	Dân số dưới 1 triệu người	3 điểm			
III	NHÓM TIÊU CHUẨN III: Nhân lực	20 điểm			
3.1	Bảo đảm tuyển dụng và bố trí đủ lao động theo đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	3 điểm			
3.2	Bảo đảm thực hiện danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc tối thiểu đúng theo quy định.	3 điểm			
3.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế theo quy định.	3 điểm			
3.4	Các trưởng khoa, phòng và phó trưởng khoa, phòng chuyên môn	3 điểm			
3.4.1	- Bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý đúng theo quy định	1 điểm			
3.4.2	- 30% trở lên có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II và tương đương	2 điểm			
3.4.3	Dưới 30% có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II và tương đương	1 điểm			
3.5	Viên chức ở các khoa, phòng chuyên môn	5 điểm			
3.5.1	- Trên 50% có trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên	5 điểm			
3.5.2	- Từ 30-50% có trình độ thạc sĩ và tương đương	4 điểm			
3.5.3	- Từ 10 đến dưới 30% có trình độ thạc sĩ và tương đương	3 điểm			
3.5.4	- Dưới 10% có trình độ thạc sĩ và tương đương	2 điểm			
3.6	Tỷ lệ cán bộ y tế/lao động khác	3 điểm			
3.6.1	Từ 65% đến 80%	3 điểm			
3.6.2	Từ 40% đến dưới 65%	2 điểm			
3.6.3	Dưới 40%	1 điểm			
IV	NHÓM TIÊU CHUẨN IV: Khả năng chuyên môn	40 điểm			
4.1	Có đề tài nghiên cứu về dịch tễ/Vi sinh y học phục vụ công tác dự báo tình hình dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương/vùng hoặc quốc gia (đã được nghiệm thu và áp dụng)	2 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
4.2	Có đề tài nghiên cứu cung cấp bằng chứng, khuyến nghị cho việc xây dựng chiến lược, kế hoạch hành động, các quy định về chuyên môn kỹ thuật thuộc lĩnh vực YTDP, YTCC cấp quốc gia (đã được nghiệm thu và áp dụng)	2 điểm			
4.3	Là cơ sở thực hành đào tạo đại học và sau đại học khối ngành sức khỏe	3 điểm			
4.4	Là cơ sở thực hành đào tạo cao đẳng khối ngành sức khỏe	1 điểm			
4.5	Triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát bệnh truyền nhiễm theo phân cấp chuyên môn (bao gồm cả tiêm chủng vắc xin; phòng chống sốt rét -ký sinh trùng - côn trùng; phòng chống bệnh lao..)	3 điểm			
4.6	Triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bệnh không lây nhiễm theo phân cấp chuyên môn	2 điểm			
4.7	Triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS theo phân cấp chuyên môn	2 điểm			
4.8	Triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm dịch y tế theo phân cấp chuyên môn	1 điểm			
4.9	Triển khai thực hiện nhiệm vụ về sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp theo phân cấp chuyên môn	2 điểm			
4.10	Triển khai thực hiện nhiệm vụ về sức khỏe sinh sản theo phân cấp chuyên môn	2 điểm			
4.11	Triển khai thực hiện nhiệm vụ dinh dưỡng và sức khỏe cộng đồng phân cấp chuyên môn	2 điểm			
4.12	Triển khai thực hiện nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực YTDP, YTCC được cấp thẩm quyền giao	1 điểm			
4.13	Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật về lĩnh vực YTDP - YTCC cho tuyến tỉnh	3 điểm			
4.14	Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật về lĩnh vực YTDP-YTCC cho tuyến y tế cơ sở	2 điểm			
4.15	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ IV theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.	4 điểm			
4.16	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ III theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.	3 điểm			
4.17	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ II theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.	2 điểm			
4.18	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ I theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh.	1 điểm			
4.19	Phòng xét nghiệm lý hóa đạt chuẩn ISO 17025: 2005 đủ năng lực xét nghiệm kiểm tra nước ăn uống sinh hoạt, an toàn thực phẩm theo quy định (các tiêu chuẩn hiện hành)	2 điểm			
V	NHÓM TIÊU CHUẨN V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	15 điểm			
5.1	Kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng	2 điểm			
5.2	Môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	1 điểm			
5.3	Các phòng xét nghiệm tự công bố ATSH theo quy định (Hồ sơ công bố phòng xét nghiệm đạt an toàn sinh học theo quy định bao gồm: CSVG,	1 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
	TTB, nhân sự và thực hành).				
5.4	Phòng X quang được xây dựng theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định	1 điểm			
5.5	Phòng xét nghiệm lý - hóa học bảo đảm an toàn lý hóa học theo quy định: các phương tiện bảo hộ lao động sẵn có và đầy đủ (kính, khẩu trang, găng tay,...), các thiết bị giặt nước khăn cấp, rửa mắt, dung dịch kiểm tra loăng có sẵn ở các vị trí thuận tiện; có hệ thống thu gom xử lý nước thải phòng lý hóa hoặc quy định về thu gom và xử lý tại chỗ chất thải lỏng (nếu chưa có hệ thống xử lý); số tủ hút tương ứng với các phòng xét nghiệm lý hóa	1 điểm			
5.6	Phòng xét nghiệm được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 17025 đối với một số xét nghiệm bắt buộc về kiểm tra chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt, thực phẩm	1 điểm			
5.7	Có hệ thống điện ưu tiên, đảm bảo an toàn, có hệ thống điện dự phòng	1 điểm			
5.8	Có hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng, khí đang hoạt động hoặc có hợp đồng xử lý chất thải rắn, lỏng, khí bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định	1 điểm			
5.9	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, quản lý, thống kê để nâng cao hiệu quả công việc.	1 điểm			
5.10	Danh mục trang thiết bị chuyên dùng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chuyên môn được triển khai tại đơn vị	1 điểm			
5.11	Trang thiết bị chuyên dùng được phân công quản lý cụ thể, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng theo quy định	1 điểm			
5.12	Có kế hoạch hàng năm về công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định trang thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị. Triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định trang thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị theo đúng kế hoạch	1 điểm			
5.13	Trang thiết bị chuyên dùng của đơn vị phù hợp với quyết định tiêu chuẩn định mức được phê duyệt	2 điểm			
5.13.1	- Đủ theo danh mục trang thiết bị chuyên dùng đáp ứng nhu cầu chuyên môn	1 điểm			
5.13.2	- Phù hợp tiêu chuẩn định mức theo quy định	1 điểm			

C.3. CÁC GÓP Ý KHÁC CHO DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin trân trọng cảm ơn!

BỘ Y TẾ
PHIẾU GÓP Ý KIẾN
DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH XẾP HẠNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ
(Phiếu dành cho các Trung tâm y tế đa chức năng – BV+TTYT+DS)

A. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI PHIẾU

1) Đối tượng trả lời phiếu: (Mỗi chức danh điền 01 phiếu)

- Giám đốc Trung tâm
- Các Phó giám đốc Trung tâm
- Trưởng, Phó phòng Tổ chức cán bộ của Trung tâm
- Trưởng, Phó phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ của Trung tâm

2) Cách trả lời các câu hỏi:

- Khoanh tròn/bôi đậm vào các phương án lựa chọn tương ứng
- Nếu chọn phương án “Ý kiến khác (ghi rõ)_____” hoặc các câu hỏi mở (điền vào chỗ...) thì ghi rõ nội dung vào phần ô trống để sẵn

3) Cách đặt tên file để thuận tiện cho Sở Y tế, Bộ Y tế quản lý số liệu:

TÊN TỈNH_TÊN ĐƠN VỊ_CHỨC DANH ĐIỀN PHIẾU

Ví dụ: Phiếu của Phó Giám đốc TTYT quận Đống Đa, Sở Y tế Hà Nội ghi như sau:

Ha Noi_TTYT Dong Da_PGD

B. LIÊN HỆ VỚI BỘ Y TẾ KHI CẦN:

- TS. Vũ Văn Hoàn, ĐT: 0949.688.455 ;Email: vuvanhoan2012@gmail.com
- ThS. Phan Chi Mai ĐT: 0916.560.695 ;Email: phanthichimai4@gmail.com

C. NỘI DUNG GÓP Ý

C.1. NỘI DUNG TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ

TT	NỘI DUNG	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN
1.	Đồng ý những loại hình CSYT nào xây dựng bảng điểm riêng, được thẩm định xếp hạng trong dự thảo Thông tư? (khoanh tròn/bôi đen vào các lựa chọn tương ứng)	1. Các cơ sở KCB 2. Các đơn vị dự phòng 3. Các đơn vị kiểm nghiệm 4. Trung tâm y tế tuyến huyện 5. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
2.	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xếp theo 05 hạng: Hạng đặc biệt, hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV.	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
3.	Các đơn vị dự phòng; kiểm nghiệm, kiểm định và TTYT tuyến huyện xếp theo 04 hạng: hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV.	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
4.	Các nhóm tiêu chuẩn chấm điểm, gồm 5 nhóm: Nhóm TC I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ; Nhóm TC II: Quy mô và nội dung hoạt động; Nhóm TC III: Nhân lực; Nhóm TC IV: Chuyên môn;	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....

TT	NỘI DUNG		PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	
	Nhóm TC V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị			
5.	Cơ cấu điểm của 5 nhóm tiêu chuẩn:	Mức điểm dự thảo		Mức điểm đề xuất (nếu có)
	Nhóm TC I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
	Nhóm TC II: Quy mô và nội dung hoạt động	15 điểm		
	Nhóm TC III: Nhân lực	20 điểm		
	Nhóm TC IV: Chuyên môn	40 điểm		
	Nhóm TC V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	15 điểm		
6.	Ý kiến về điểm số xác định hạng của các đơn vị Thông tư đang dự thảo:			
6.1	Hạng đặc biệt: là đơn vị hạng I đạt 100 điểm và các tiêu chuẩn của hạng đặc biệt		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
6.2	Hạng I: từ 90 đến dưới 100 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
6.3	Hạng II: từ 70 đến dưới 90 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
6.4	Hạng III: từ 50 đến dưới 70 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
6.5	Hạng IV: dưới 50 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
7.	Về mục đích xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế a) Tiếp tục kiện toàn, tăng cường công tác QL đối với các ĐVSN y tế công. b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các ĐVSN y tế công. c) Phục vụ cho việc áp dụng CĐ tiền lương đối với VC và LLVT		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
8.	Về thời gian xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế: Có giá trị trong 05 năm (60 tháng) kể từ ngày Quyết định xếp hạng có hiệu lực.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
9.	Về thời gian xếp hạng lại trước thời hạn: Khi đơn vị có sự thay đổi về tiêu chuẩn xếp hạng và đề nghị xếp hạng lại (dù chưa đến thời hạn xếp hạng lại) thì cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định xếp hạng cho đơn vị		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
10.	Về nguyên tắc tính điểm: Tính điểm theo từng tiêu chuẩn cụ thể trong bảng điểm ban hành kèm theo Thông tư, không vận dụng điểm trung gian; không tính điểm khi các thông số chưa hoàn chỉnh.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
11.	Tính điểm đối với đơn vị có nhiều cơ sở độc lập: Đối với các đơn vị có nhiều cơ sở độc lập, việc xếp hạng các cơ sở do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
12.	Nguyên tắc trong xác định căn cứ minh chứng cho việc đạt các tiêu chuẩn: - Lấy số liệu của 02 năm trước liền kề năm đề nghị xếp hạng - Các tài liệu kế hoạch thực hiện của năm đề nghị xếp hạng - Đề tài NCKH lấy số liệu trong thời gian giữ hạng đơn vị		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
13.	Thẩm quyền quyết định công nhận xếp hạng:			
13.1	Thẩm quyền của Bộ Nội vụ:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
13.2	Về thẩm quyền của Bộ Y tế:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
13.3	Thẩm quyền của các Bộ, Ngành:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....	
13.4	Thẩm quyền của UBND tỉnh, TP trực thuộc TW:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý	

TT	NỘI DUNG						PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN
							3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
14.	Về mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo hạng các đơn vị SN y tế						
	Chức danh lãnh đạo	Hạng ĐB	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
14.1	Giám đốc, Viện trưởng	1,1	1,0	0,8	0,7	0,6	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
	Phó Giám đốc, Phó Viện trưởng	0,9	0,8	0,7	0,6	0,5	
	Trưởng khoa, phòng và CV tương đương	0,7	0,6	0,5	0,4	0,3	
	Phó trưởng khoa, phòng, ĐD/HS trưởng và chức vụ tương đương;	0,6	0,5	0,4	0,3	0,2	
14.2	Đối với một số chức vụ mới						
	Viện trưởng, Giám đốc TT trực thuộc Đv và chức vụ tương đương	0,8	0,7	0,6	0,5	0,4	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
	Phó Viện trưởng, Phó GD TT trực thuộc Đv và chức vụ tương đương;	0,7	0,6	0,5	0,4	0,3	
	Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương thuộc viện, TT.	0,6	0,5	0,4	0,3	0,2	
	Phó trưởng khoa, phòng, ĐD/HS trưởng và chức vụ tương đương thuộc viện, TT	0,4	0,3				
15.	Có cần quy định mức phụ cấp chức vụ của lãnh đạo TYT xã trong Thông tư không?						1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
16.	Nếu cần thiết quy định mức phụ cấp chức vụ của trưởng, phó TYT xã trong Thông tư thì mức phụ cấp nào sau đây là phù hợp?						1. Mức 0,2 đối với trưởng trạm và 0,15 đối với phó trạm (như TT23, không thay đổi) 2. Có phụ cấp chức vụ tương đương trưởng, phó khoa/phòng của TTYT mà TYT trực thuộc. 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....

C.2. NỘI DUNG TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ TIÊU CHUẨN VÀ BẢNG ĐIỂM XẾP HẠNG

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
I.	NHÓM TIÊU CHUẨN I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm			
1.1	Vị trí chức năng, chỉ đạo kỹ thuật	4 điểm			
1.1.1	Phạm vi quốc gia, khu vực (vùng, miền)	4 điểm			
1.1.2	Phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành	2 điểm			
1.1.3	Phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	1 điểm			
1.2	Đào tạo	3 điểm			
1.2.1	Tham gia, thực hiện đào tạo đại học và sau đại học	3 điểm			
1.2.2	Tham gia, thực hiện đào tạo cao đẳng	2 điểm			
1.2.3	Tham gia, thực hiện đào tạo bồi dưỡng theo đúng quy định	1 điểm			
1.3	Nghiên cứu khoa học	3 điểm			
1.3.1	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước	3 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
1.3.2	Đề tài cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Đề tài nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế	2 điểm			
1.3.3	Đề tài cấp cơ sở hoặc sáng kiến cấp Bộ, Tỉnh, Thành phố	1 điểm			
II	NHÓM TIÊU CHUẨN II: Nội dung hoạt động	15 điểm			
	Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của TTYT tuyến huyện theo quy định				
2.1	Thực hiện đủ các hoạt động cung cấp dịch vụ CM, kỹ thuật về y tế dự phòng	2 điểm			
2.2	Thực hiện đủ các hoạt động cung cấp dịch vụ CM, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng	2 điểm			
2.3	Thực hiện đủ các hoạt động cung cấp dịch vụ về CM, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản	1 điểm			
2.4	Thực hiện đủ các hoạt động cung cấp dịch vụ CM, kỹ thuật về an toàn thực phẩm	1 điểm			
2.5	Thực hiện đủ các hoạt động cung cấp dịch vụ CM, kỹ thuật về dân số	1 điểm			
2.6	Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật	1 điểm			
2.7	Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế	1 điểm			
2.8	Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, CS của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, công tác DS và phát triển trên địa bàn	1 điểm			
2.9	Quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ	1 điểm			
2.10	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	1 điểm			
2.11	Thực hiện việc tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, TTB phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương và quy định của pháp luật	1 điểm			
2.12	Triển khai thực hiện các dự án, chương trình y tế, dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật	1 điểm			
2.13	Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan BHXH để tổ chức KCB BHYT tại Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện theo quy định của pháp luật	1 điểm			
III	NHÓM TIÊU CHUẨN III: Nhân lực	20 điểm			
3.1	Bảo đảm tuyển dụng và bố trí sử dụng nhân lực theo đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	2 điểm			
3.2	Bảo đảm thực hiện danh mục khung VTVL và định mức số lượng người làm việc tối thiểu đúng theo quy định.	2 điểm			
3.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế theo quy định.	2 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
3.4	Bảo đảm số lượng người làm việc tại các VTVL chuyên môn chuyên ngành chiếm tỷ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị.	2 điểm			
3.5	Các trưởng khoa, phó trưởng khoa, phòng chuyên môn	2 điểm			
	- Bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý đúng theo quy định	1 điểm			
	- 50% trở lên có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II và tương đương	1 điểm			
3.6	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên trưởng các khoa LS	2 điểm			
	- Từ 60% trở lên có trình độ sau đại học	2 điểm			
	- Từ 40% đến dưới 60% có trình độ sau đại học	1,5 điểm			
	- Từ 20% đến dưới 40% có trình độ sau đại học	1 điểm			
	- Dưới 20% có trình độ sau đại học	0,5 điểm			
3.7	Bác sĩ điều trị ở các khoa LS, viên chức ở các khoa, phòng CM	5 điểm			
	- Trên 50% có trình độ bác sĩ chuyên khoa I và tương đương	5 điểm			
	- Từ 20-50% có trình độ bác sĩ chuyên khoa I và tương đương	3 điểm			
3.8	Tỷ lệ cán bộ y tế/lao động khác	3 điểm			
	Từ 65% đến 80%	3 điểm			
	Từ 40% đến dưới 65%	2 điểm			
	Dưới 40%	1 điểm			
IV	NHÓM TIÊU CHUẨN IV: Khả năng chuyên môn	40 điểm			
4.1	Các kỹ thuật chuyên khoa mà Trung tâm được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại DB	5 điểm			
4.1.1	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại DB đạt 100% danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	5 điểm			
4.1.2	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại DB đạt ≥ 70 đến < 100 danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	4 điểm			
4.1.3	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại DB đạt ≥ 50 đến < 70 danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	3 điểm			
4.1.4	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại DB đạt $< 50\%$ danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	2 điểm			
4.2	Các kỹ thuật chuyên khoa mà Trung tâm được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I	5 điểm			
4.2.1	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I đạt 100% danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	5 điểm			
4.2.2	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I đạt ≥ 70 đến < 100 danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	4 điểm			
4.2.3	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I đạt ≥ 50 đến < 70 danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	3 điểm			
4.2.4	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I đạt $< 50\%$ danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	2 điểm			
4.3	Các kỹ thuật chuyên khoa mà Trung tâm được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại II	5 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
4.3.1	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại II đạt 100% danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	5 điểm			
4.3.2	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại II đạt ≥ 70 đến < 100 danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	4 điểm			
4.3.3	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại II đạt ≥ 50 đến < 70 danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	3 điểm			
4.3.4	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I I đạt $< 50\%$ danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	2 điểm			
4.4	Các kỹ thuật chuyên khoa mà Trung tâm được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại III	5 điểm			
4.4.1	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại III đạt 100% danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	5 điểm			
4.4.2	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại III đạt ≥ 70 đến < 100 danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	4 điểm			
4.4.3	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại III đạt ≥ 50 đến < 70 danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	3 điểm			
4.4.4	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà TT được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại III đạt $< 50\%$ danh mục kỹ thuật của chuyên khoa đó	2 điểm			
4.5	Triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát bệnh truyền nhiễm theo phân cấp chuyên môn (bao gồm cả tiêm chủng vắc xin; phòng chống sốt rét - ký sinh trùng - côn trùng; phòng chống bệnh lao..)	1 điểm			
4.6	Triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bệnh không lây nhiễm theo phân cấp chuyên môn	1 điểm			
4.7	Triển khai thực hiện NV phòng, chống HIV/AIDS theo phân cấp chuyên môn	1 điểm			
4.8	Triển khai thực hiện NV kiểm dịch y tế theo phân cấp chuyên môn	1 điểm			
4.9	Triển khai thực hiện NV về sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp theo phân cấp chuyên môn	1 điểm			
4.10	Triển khai thực hiện NV về SKSS theo phân cấp chuyên môn	1 điểm			
4.11	Triển khai thực hiện NV dinh dưỡng và SK cộng đồng theo phân cấp chuyên môn	1 điểm			
4.12	Triển khai thực hiện NV khác thuộc lĩnh vực YTDP, YTCC được cấp thẩm quyền giao	1 điểm			
4.13	Hỗ trợ CM, kỹ thuật về lĩnh vực YTDP-YTCC cho tuyến y tế cơ sở	1 điểm			
4.14	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ IV theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, NC sức khỏe CĐ	4 điểm			
4.15	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ III theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, NC sức khỏe CĐ	3 điểm			
4.16	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ II theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, NC sức khỏe CĐ.	2 điểm			
4.17	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ I theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh.	1 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ)
4.18	Phòng xét nghiệm lý hóa đạt chuẩn ISO 17025: 2005 đủ năng lực xét nghiệm kiểm tra nước ăn uống sinh hoạt, an toàn thực phẩm theo quy định (các tiêu chuẩn hiện hành)	1 điểm			
V	NHÓM TIÊU CHUẨN V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	15 điểm			
5.1	Kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng	1 điểm			
5.2	Môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	1 điểm			
5.3	Đường giao thông nội bộ bảo đảm thuận tiện cho cấp cứu vận chuyển bệnh nhân, PCCC, phân luồng giao thông rõ ràng mạch lạc	1 điểm			
5.4	Khu kỹ thuật (phòng mổ, hồi sức, phòng đẻ, phòng thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật, phòng X-quang,...) đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành.	1 điểm			
5.5	Tiện nghi khoa, buồng bệnh	2 điểm			
5.5.1	Bảo đảm điều kiện, tiện nghi tại các khoa buồng bệnh	1 điểm			
5.5.2	Phòng phẫu thuật và ICU có hệ thống khí sạch AHU. Phòng hồi sức cấp cứu, phòng đẻ, phòng phẫu thuật có phương tiện gọi trực khẩn cấp.	1 điểm			
5.6	Phòng xét nghiệm lý-hóa học bảo đảm an toàn lý hóa học theo quy định: các phương tiện bảo hộ lao động sẵn có và đầy đủ (kính, khẩu trang, găng tay,...), các thiết bị giặt nước khẩn cấp, rửa mắt, dung dịch kiểm soát có sẵn ở các vị trí thuận tiện; có hệ thống thu gom xử lý nước thải phòng lý hóa hoặc quy định về thu gom và xử lý tại chỗ chất thải lỏng (nếu chưa có hệ thống xử lý); số tủ hút tương ứng với các phòng xét nghiệm lý hóa	1 điểm			
5.7	Có hệ thống điện đảm bảo các tiêu chuẩn và công suất sử dụng (hệ thống an toàn điện cho các thiết bị y tế, lộ cấp điện ưu tiên, máy phát điện dự phòng, hệ thống lưu điện)	1 điểm			
5.8	Có hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng, khí đang hoạt động hoặc có hợp đồng xử lý chất thải rắn, lỏng, khí bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định	1 điểm			
5.9	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, quản lý, thống kê để nâng cao hiệu quả công việc.	1 điểm			
5.10	Danh mục trang thiết bị chuyên dùng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chuyên môn được triển khai tại đơn vị	1 điểm			
5.11	Trang thiết bị chuyên dùng được phân công quản lý cụ thể, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng theo quy định	1 điểm			
5.12	Có kế hoạch hàng năm về công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định trang thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị. Triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định trang thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị theo đúng kế hoạch.	1 điểm			
5.13	Trang thiết bị chuyên dùng của đơn vị phù hợp với quyết định tiêu chuẩn định mức được phê duyệt	2 điểm			
5.13.1	- Đủ theo danh mục TTB chuyên dùng đáp ứng nhu cầu chuyên môn	1 điểm			
5.13.2	- Phù hợp tiêu chuẩn định mức theo quy định	1 điểm			

C.3. CÁC GÓP Ý KHÁC CHO DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI

.....

.....

.....
.....
.....
.....

Xin trân trọng cảm ơn!

BỘ Y TẾ
PHIẾU GÓP Ý KIẾN
DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH XẾP HẠNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ
(Phiếu dành cho các cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh)

A. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI PHIẾU

1) Đối tượng trả lời phiếu: *(Mỗi chức danh điền 01 phiếu)*

- Giám đốc BV/Viện
- Các Phó giám đốc BV/Viện
- Trưởng, Phó phòng Tổ chức cán bộ của BV/Viện
- Trưởng, Phó phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ của BV/Viện

2) Cách trả lời các câu hỏi:

- **Khoanh tròn/bôi đậm** vào các phương án lựa chọn tương ứng
- Nếu chọn phương án “**Ý kiến khác (ghi rõ)**_____” hoặc các **câu hỏi mở (điền vào chỗ...)** thì ghi rõ nội dung vào phần ô trống để sẵn

3) Cách đặt tên file để thuận tiện cho Sở Y tế, Bộ Y tế quản lý số liệu:

TÊN TỈNH_TÊN ĐƠN VỊ_CHỨC DANH ĐIỀN PHIẾU

Ví dụ: Phiếu của Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa, Sở Y tế Hà Nội ghi như sau:
Ha Noi_BV Dong Da_PGD

B. LIÊN HỆ VỚI BỘ Y TẾ KHI CẦN:

- **TS. Vũ Văn Hoàn,** ĐT: 0949.688.455 ;Email: vuvanhoan2012@gmail.com
- **ThS. Phan Chi Mai** ĐT: 0916.560.695 ;Email: phanthichimai4@gmail.com

C. NỘI DUNG GÓP Ý

C.1. NỘI DUNG TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ

TT	NỘI DUNG	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN
1.	Đồng ý những loại hình CSYT nào xây dựng bằng điểm riêng, được thẩm định xếp hạng trong dự thảo Thông tư? (khoanh tròn/bôi đậm vào các lựa chọn tương ứng)	1. Các cơ sở KCB 2. Các đơn vị dự phòng 3. Các đơn vị kiểm nghiệm 4. Trung tâm y tế tuyến huyện 5. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
2.	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xếp theo 05 hạng: Hạng đặc biệt, hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV.	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
3.	Các đơn vị dự phòng; kiểm nghiệm, kiểm định và TTYT tuyến huyện xếp theo 04 hạng: hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV.	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
4.	Các nhóm tiêu chuẩn chấm điểm, gồm 5 nhóm: Nhóm TC I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ; Nhóm TC II: Quy mô và nội dung hoạt động; Nhóm TC III: Nhân lực; Nhóm TC IV: Chuyên môn; Nhóm TC V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....

TT	NỘI DUNG		PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	
5.	Cơ cấu điểm của 5 nhóm tiêu chuẩn:	Mức điểm dự thảo		Mức điểm đề xuất (nếu có)
	Nhóm TC I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm	1. Đồng ý	
	Nhóm TC II: Quy mô và nội dung hoạt động	15 điểm	2. Không đồng ý	
	Nhóm TC III: Nhân lực	20 điểm	3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
	Nhóm TC IV: Chuyên môn	40 điểm		
	Nhóm TC V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	15 điểm		
6.	Ý kiến về điểm số xác định hạng của các đơn vị Thông tư đang dự thảo:			
6.1	Hạng đặc biệt: là đơn vị hạng I đạt 100 điểm và các tiêu chuẩn của hạng đặc biệt		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
6.2	Hạng I: từ 90 đến dưới 100 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
6.3	Hạng II: từ 70 đến dưới 90 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
6.4	Hạng III: từ 50 đến dưới 70 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
6.5	Hạng IV: dưới 50 điểm		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
7.	Về mục đích xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế a) Tiếp tục kiện toàn, tăng cường công tác QL đối với các ĐVSN y tế công. b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các ĐVSN y tế công. c) Phục vụ cho việc áp dụng CĐ tiền lương đối với VC và LLVT		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
8.	Về thời gian xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế: Có giá trị trong 05 năm (60 tháng) kể từ ngày Quyết định xếp hạng có hiệu lực.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
9.	Về thời gian xếp hạng lại trước thời hạn: Khi đơn vị có sự thay đổi về tiêu chuẩn xếp hạng và đề nghị xếp hạng lại (dù chưa đến thời hạn xếp hạng lại) thì cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định xếp hạng cho đơn vị		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
10.	Về nguyên tắc tính điểm: Tính điểm theo từng tiêu chuẩn cụ thể trong bảng điểm ban hành kèm theo Thông tư, không vận dụng điểm trung gian; không tính điểm khi các thông số chưa hoàn chỉnh.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
11.	Tính điểm đối với đơn vị có nhiều cơ sở độc lập: Đối với các đơn vị có nhiều cơ sở độc lập, việc xếp hạng các cơ sở do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
12.	Nguyên tắc trong xác định căn cứ minh chứng cho việc đạt các tiêu chuẩn: - Lấy số liệu của 02 năm trước liền kề năm đề nghị xếp hạng - Các tài liệu kế hoạch thực hiện của năm đề nghị xếp hạng - Đề tài NCKH lấy số liệu trong thời gian giữ hạng đơn vị		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
13.	Thẩm quyền quyết định công nhận xếp hạng:			
13.1	Thẩm quyền của Bộ Nội vụ:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
13.2	Về thẩm quyền của Bộ Y tế:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
13.3	Thẩm quyền của các Bộ, Ngành:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	
13.4	Thẩm quyền của UBND tỉnh, TP trực thuộc TW:		1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):	

TT	NỘI DUNG					PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN
14.	Về mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo hạng các đơn vị SN y tế					
	<i>Chức danh lãnh đạo</i>	<i>Hạng ĐB</i>	<i>Hạng I</i>	<i>Hạng II</i>	<i>Hạng III</i>	<i>Hạng IV</i>
14.1	Giám đốc, Viện trưởng	1,1	1,0	0,8	0,7	0,6
	Phó Giám đốc, Phó Viện trưởng	0,9	0,8	0,7	0,6	0,5
	Trưởng khoa, phòng và CV tương đương	0,7	0,6	0,5	0,4	0,3
	Phó trưởng khoa, phòng, ĐD/HS trưởng và chức vụ tương đương;	0,6	0,5	0,4	0,3	0,2
14.2	Đối với một số chức vụ mới					
	Viện trưởng, Giám đốc TT trực thuộc Đv và chức vụ tương đương	0,8	0,7	0,6	0,5	0,4
	Phó Viện trưởng, Phó GD TT trực thuộc Đv và chức vụ tương đương;	0,7	0,6	0,5	0,4	0,3
	Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương thuộc viện, TT.	0,6	0,5	0,4	0,3	0,2
	Phó trưởng khoa, phòng, ĐD/HS trưởng và chức vụ tương đương thuộc viện, TT	0,4	0,3			
15.	Có cần quy định mức phụ cấp chức vụ của lãnh đạo TYT xã trong Thông tư không?					1. Đồng ý 2. Không đồng ý 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....
16.	Nếu cần thiết quy định mức phụ cấp chức vụ của trưởng, phó TYT xã trong Thông tư thì mức phụ cấp nào sau đây là phù hợp?					1. Mức 0,2 đối với trưởng trạm và 0,15 đối với phó trạm (như TT23, không thay đổi) 2. Có phụ cấp chức vụ tương đương trưởng, phó khoa/phòng của TTYT mà TYT trực thuộc. 3. Ý kiến khác (ghi rõ):.....

C.2. NỘI DUNG TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ TIÊU CHUẨN VÀ BẢNG ĐIỂM XẾP HẠNG

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ):.....
A.	TIÊU CHUẨN CHUNG CÁC CƠ SỞ KCB				
I.	NHÓM TIÊU CHUẨN I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm			
1.1	Vị trí chức năng, chỉ đạo kỹ thuật	4 điểm			
1.1.1	Phạm vi quốc gia, khu vực (vùng, miền)	4 điểm			
1.1.2	Phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành	2 điểm			
1.1.3	Phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	1 điểm			
1.2	Đào tạo	3 điểm			
1.2.1	Tham gia, thực hiện đào tạo đại học và sau đại học	3 điểm			
1.2.2	Tham gia, thực hiện đào tạo cao đẳng	2 điểm			
1.2.3	Tham gia, thực hiện đào tạo bồi dưỡng theo đúng quy định	1 điểm			
1.3	Nghiên cứu khoa học	3 điểm			
1.3.1	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước	3 điểm			
1.3.2	Đề tài cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Đề tài nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế	2 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	Y KIẾN SỬA ĐỔI			
		MỨC ĐÚNG ĐIỂM	Đúng ý	Không đúng ý	Số điểm khác (ghi rõ):.....
1.3.3	Đề tài cấp cơ sở hoặc sáng kiến cấp Bộ, Tỉnh, Thành phố	1 điểm			
II.	NHÓM TIÊU CHUẨN II: Quy mô và nội dung hoạt động	15 điểm			
2.1	Điểm đánh giá chất lượng bệnh viện trung bình 2 năm liền kề	2 điểm			
2.1.1	Đạt từ 4.0 điểm trở lên	2 điểm			
2.1.2	Đạt từ 3.5 điểm đến dưới 4.0 điểm	1 điểm			
2.1.3	Đạt dưới 3.5 điểm	0 điểm			
2.2	Số giường bệnh kê hoạch	4 điểm			
2.2.1	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đa khoa				
a)	Từ 1000 giường trở lên	4 điểm			
b)	Từ 500 giường đến dưới 1000 giường	3 điểm			
c)	Từ 300 giường đến dưới 500 giường	2 điểm			
d)	Dưới 300 giường	1 điểm			
2.1.2	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa				
a)	Từ 500 giường trở lên	4 điểm			
b)	Từ 400 giường đến dưới 500 giường	3 điểm			
c)	Từ 200 giường đến dưới 400 giường	2 điểm			
d)	Dưới 200 giường	1 điểm			
2.3	Công suất sử dụng giường bệnh	3 điểm			
2.3.1	Từ 95% đến 100%	3 điểm			
2.3.2	Từ 80% đến dưới 95% hoặc trên 100%	2 điểm			
2.3.3	Từ 60% đến dưới 80%	1 điểm			
2.3.4	Dưới 60%	0 điểm			
2.4	Số ngày điều trị trung bình	2 điểm			
2.4.1	Bệnh viện đa khoa				
a)	- Dưới 7/10/12 ngày đối với Bệnh viện huyện/tỉnh/Trung ương	2 điểm			
b)	- Từ 7-8/10-11/12-15 ngày đối với Bệnh viện huyện/tỉnh/Trung ương	1 điểm			
c)	- Trên 8/11/15 ngày đối với Bệnh viện huyện/tỉnh/Trung ương	0 điểm			
2.4.2	Bệnh viện chuyên khoa				
a)	- Dưới 5/7/9 ngày đối với Bệnh viện huyện/tỉnh/Trung ương	2 điểm			
b)	- Từ 5-6/7-8/9-10 ngày đối với Bệnh viện huyện/tỉnh/Trung ương	1 điểm			
c)	- Trên 6/8/10 ngày đối với Bệnh viện huyện/tỉnh/Trung ương	0 điểm			
d)	Riêng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lĩnh vực Y học cổ truyền, Điều dưỡng phục hồi tâm thần: - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền, Điều dưỡng phục hồi tâm thần: - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Tâm thần, Lao, Phong không quá 90 ngày.	2 điểm			
2.5	Tỷ lệ người bệnh nội trú thuộc CS cấp một	2 điểm			
2.5.1	Từ 25% số người bệnh nội trú trở lên	2 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ):.....
2.5.2	Từ 15% đến 24% số người bệnh nội trú	1 điểm			
2.5.3	Dưới 15% số người bệnh nội trú	0 điểm			
2.6	Tổ chức chăm sóc người bệnh	2 điểm			
2.6.1	100% người bệnh CS cấp I được NVYT chăm sóc toàn diện	2 điểm			
2.6.2	Từ 80% người bệnh CS cấp I được NVYT chăm sóc toàn diện	1 điểm			
2.6.3	< 80% người bệnh CS cấp I được NVYT được chăm sóc toàn diện	0 điểm			
III	NHÓM TIÊU CHUẨN III: Nhân lực	20 điểm			
3.1	Bảo đảm tuyển dụng và bố trí sử dụng nhân lực theo đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	2 điểm			
3.2	Bảo đảm thực hiện danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc tối thiểu đúng theo quy định.	2 điểm			
3.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế theo quy định.	2 điểm			
3.4	Bảo đảm số lượng người làm việc tại các VTVL chuyên môn chiếm tỷ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị.	2 điểm			
3.5	Các trưởng khoa và phó trưởng khoa	3 điểm			
3.5.1	- Bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý đúng theo quy định	1 điểm			
3.5.2	- 60% trở lên có trình độ TS, BS chuyên khoa II	2 điểm			
3.5.3	Từ 20% đến dưới 60% có trình độ TS, BS chuyên khoa II	1 điểm			
3.6	Điều dưỡng, hộ sinh, KTY trưởng các khoa lâm sàng	4 điểm			
3.6.1	- Từ 60% trở lên có trình độ sau đại học	4 điểm			
3.6.2	- Từ 40% đến dưới 60% có trình độ sau đại học	3 điểm			
3.6.3	- Từ 20% đến dưới 40% có trình độ sau đại học	2 điểm			
3.6.4	- Dưới 20% có trình độ sau đại học	1 điểm			
3.7	Bác sĩ điều trị ở các khoa lâm sàng	5 điểm			
3.7.1	- Trên 50% có trình độ bác sĩ chuyên khoa I và tương đương	5 điểm			
3.7.2	- Từ 20-50% có trình độ bác sĩ chuyên khoa I và tương đương	3 điểm			
IV	NHÓM TIÊU CHUẨN IV: Khả năng chuyên môn	40 điểm			
4.1	Các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại ĐB	10 điểm			
4.1.1	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại ĐB đạt 100% danh mục kỹ thuật của CK đó	10 điểm			
4.1.2	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại ĐB đạt ≥ 70 đến < 100 danh mục kỹ thuật của CK đó	8 điểm			
4.1.3	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại ĐB đạt ≥ 50 đến < 70 danh mục kỹ thuật của CK đó	6 điểm			
4.1.4	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại ĐB đạt $< 50\%$ danh mục kỹ thuật của CK đó	4 điểm			
4.2	Các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I	10 điểm			
4.2.1	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I đạt 100% danh mục kỹ thuật của CK đó	10 điểm			
4.2.2	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I đạt ≥ 70 đến < 100 danh mục kỹ thuật của CK đó	8 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ):.....
4.2.3	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I đạt ≥ 50 đến < 70 danh mục kỹ thuật của CK đó	6 điểm			
4.2.4	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I đạt $< 50\%$ danh mục kỹ thuật của CK đó	4 điểm			
4.3	Các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại II	10 điểm			
4.3.1	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại II đạt 100% danh mục kỹ thuật của CK đó	10 điểm			
4.3.2	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại II đạt ≥ 70 đến < 100 danh mục kỹ thuật của CK đó	8 điểm			
4.3.3	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại II đạt ≥ 50 đến < 70 danh mục kỹ thuật của CK đó	6 điểm			
4.3.4	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại I I đạt $< 50\%$ danh mục kỹ thuật của CK đó	4 điểm			
4.4	Các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại III	10 điểm			
4.4.1	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại III đạt 100% danh mục kỹ thuật của CK đó	10 điểm			
4.4.2	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại III đạt ≥ 70 đến < 100 danh mục kỹ thuật của CK đó	8 điểm			
4.4.3	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại III đạt ≥ 50 đến < 70 danh mục kỹ thuật của CK đó	6 điểm			
4.4.4	Tỷ lệ các kỹ thuật CK mà BV được phê duyệt thuộc phân loại PTTT loại III đạt $< 50\%$ danh mục kỹ thuật của CK đó	4 điểm			
V	NHÓM TIÊU CHUẨN V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	15 điểm			
5.1	Kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng	1 điểm			
5.2	Môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	1 điểm			
5.3	Đường giao thông nội bộ bảo đảm thuận tiện cho cấp cứu vận chuyển BN, PCCC, phân luồng giao thông rõ ràng mạch lạc	1 điểm			
5.4	Khu kỹ thuật (phòng mổ, hồi sức, phòng đẻ, phòng thực hiện các thủ thuật, KT, phòng X-quang,...) đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành.	1 điểm			
5.5	Tiện nghi khoa, buồng bệnh	2 điểm			
5.5.1	Bảo đảm điều kiện, tiện nghi tại các khoa buồng bệnh	1 điểm			
5.5.2	Phòng phẫu thuật và ICU có hệ thống khí sạch AHU. Phòng hồi sức cấp cứu, phòng đẻ, phòng phẫu thuật có phương tiện gọi trực cấp cứu khẩn cấp	1 điểm			
5.6	Có hệ thống máy xét nghiệm đạt chuẩn theo quy định	1 điểm			
5.7	Có hệ thống điện đảm bảo các tiêu chuẩn và công suất sử dụng (hệ thống an toàn điện cho các thiết bị y tế, lộ cấp điện ưu tiên, máy phát điện dự phòng, hệ thống lưu điện)	1 điểm			
5.8	Ứng dụng công nghệ thông tin toàn BV phục vụ công tác chuyên môn, quản lý, thống kê để nâng cao hiệu quả công việc.	1 điểm			
5.9	Có hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng, khí toàn bệnh viện đang hoạt động hoặc có hợp đồng xử lý chất thải rắn, lỏng, khí bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định	1 điểm			
5.10	Danh mục trang thiết bị chuyên dùng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chuyên môn được triển khai tại đơn vị. Triển khai thực hiện công tác	1 điểm			

TT	MỨC TIÊU CHUẨN CẦN ĐẠT	MỨC ĐIỂM DỰ THẢO	Ý KIẾN SỬA ĐỔI		
			Đồng ý	Không đồng ý	Số điểm khác (ghi rõ):.....
	bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định TTB chuyên dùng trong toàn đơn vị theo đúng kế hoạch.				
5.11	Trang thiết bị chuyên dùng được phân công quản lý cụ thể, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng theo quy định	1 điểm			
5.12	Có kế hoạch hàng năm về công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định TTB chuyên dùng trong toàn đơn vị	1 điểm			
5.13	Trang thiết bị chuyên dùng của đơn vị phù hợp với quyết định tiêu chuẩn định mức được phê duyệt	2 điểm			
5.13.1	- Đủ theo danh mục TTB chuyên dùng đáp ứng nhu cầu CM	1 điểm			
5.13.2	- Phù hợp tiêu chuẩn định mức theo quy định	1 điểm			
B.	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ KCB HẠNG ĐẶC BIỆT				
B.1.1	Vai trò và chức năng, nhiệm vụ				
a)	Là tuyến cuối cùng trong bậc thang điều trị; tiếp nhận và điều trị cho người bệnh (ít nhất 5 chuyên khoa sâu đối với bệnh viện đa khoa) trong phạm vi nhiều vùng hoặc toàn quốc	Đạt			
b)	Là cơ sở thực hành, đào tạo cán bộ sau đại học; cán bộ của bệnh viện trực tiếp tham gia đào tạo sau ĐH và đào tạo cán bộ chuyên khoa sâu có trình độ SĐH cho khu vực hoặc toàn quốc	Đạt			
B.1.2	Quy mô và tổ chức khoa, phòng				
a)	Có quy mô giường bệnh từ 1200 giường trở lên	Đạt			
b)	Tổ chức khoa, phòng trong BV theo chuyên khoa và chuyên khoa sâu đáp ứng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các khoa LS tổ chức theo chuyên khoa và chuyên khoa sâu. Có các labo theo chuyên khoa sâu trong khu vực CLS	Đạt			
c)	100% người bệnh CS cấp I và cấp II được chăm sóc toàn diện	Đạt			
B.1.3	Trình độ cán bộ chuyên môn và quản lý				
a)	100% Trưởng các khoa LS, CLS có trình độ Tiến sĩ hoặc CK II	Đạt			
b)	70% bác sĩ điều trị ở các khoa LS có trình độ SĐH	Đạt			
B.1.4	Khả năng chuyên môn kỹ thuật				
a)	Bảo đảm nhân lực, CSVC, TTB và thực hiện được các kỹ thuật hiện đại, chuyên sâu các CK xét nghiệm huyết học, sinh hóa, vi sinh vật, miễn dịch, sinh học phân tử, phóng xạ, giải phẫu bệnh,... (các xét nghiệm chẩn đoán ung thư, xác định kháng nguyên, kháng thể, định danh vi khuẩn, virus, cấu trúc nhiễm sắc thể, cấu trúc gen, xét nghiệm sinh học phân tử, đông máu,...) Xem xét các kỹ thuật thực hiện được phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tính chất chuyên khoa của BV.	Đạt			
b)	Bảo đảm nhân lực, CSVC, TTB và thực hiện được các thăm dò chức năng, chẩn đoán hình ảnh hiện đại, phức tạp chuyên sâu (CT scan, MRI, chụp mạch máu DSA, C-arm, PET CT,...). Xem xét danh mục TTB và các kỹ thuật thực hiện được phù hợp với chức năng, NV và tính chất chuyên khoa của BV.	Đạt			
c)	Bảo đảm nhân lực, CSVC, TTB và thực hiện được các kỹ thuật y học hiện đại, phức tạp, chuyên khoa sâu như: ghép mô, tạng, bộ phận cơ thể người, sử dụng robot trong phẫu thuật, vi phẫu thuật, chẩn đoán trước sinh, IVF, mổ tim hở, can thiệp mạch, thông tim, thăm dò phóng xạ, xạ trị, các phẫu thuật sọ não, thần kinh, mạch máu, phẫu thuật tạo hình sử dụng vật liệu nhân tạo thay thế,...	Đạt			

C.3. CÁC GÓP Ý KHÁC CHO DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin trân trọng cảm ơn!